

QUYẾT ĐỊNH
Về ban hành chương trình đào tạo
trình độ thạc sĩ ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng
(Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2025)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Căn cứ Quyết định số 260/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-ĐHQG ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quốc tế;

Căn cứ Biên bản họp số 266/BB-ĐHKH&ĐT ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Quốc tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Sau Đại học tại Tờ trình số 222/TTr-ĐTSDH ngày 14 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng, mã ngành đào tạo **8510605** tại Trường Đại học Quốc tế. Chương trình đào tạo áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Đào tạo Sau Đại học, Trưởng khoa Kỹ thuật và Quản lý Công nghiệp, Trưởng đơn vị các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để thông tin);
- Lưu: VT, ĐTSĐH.





ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

Áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2025

*(Kèm theo Quyết định số 839/QĐ-ĐHQT ngày 25 tháng 7 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)*

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
 - + Tiếng Anh: Logistics and Supply Chain Management
- Mã số ngành đào tạo: 8510605
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Chương trình đào tạo: Chương trình đơn ngành do Trường Đại học Quốc tế (ĐHQT) cấp 01 văn bằng.
- Phương thức đào tạo: Phương thức ứng dụng 1 (UD1)
- Thời gian đào tạo: 02 năm
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
 - + Tiếng Anh: Master of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
 - + Tiếng Việt: Thạc sĩ Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Anh

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng đào tạo thạc sĩ nắm vững lý thuyết, có kiến thức, kỹ năng vững vàng để phát hiện, đề xuất và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành.

Chương trình đào tạo thạc sĩ Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và kỹ năng cần thiết để trở thành những nhà thiết kế, quản lý và điều phối trong các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ cũng như trở thành những cán bộ có năng lực nghiên cứu ứng dụng và giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng và Viện nghiên cứu thuộc khối ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

Chương trình này ra đời cũng hướng tới đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao về chuyên môn và nghiệp vụ trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

- Kiến thức

+ Khả năng ứng dụng những kiến thức về toán, khoa học, kỹ thuật và quản lý trong hệ thống dịch vụ và sản xuất, phân tích, dự báo và xử lý dữ liệu, và lập báo cáo các kết quả đạt được;

+ Khả năng vận dụng kiến thức vào thiết kế bền vững hệ thống logistics trong nước và quốc tế đáp ứng nhu cầu cụ thể của ngành;

+ Khả năng áp dụng kiến thức giải quyết các vấn đề tối ưu hoá trong Logistics và chuỗi cung ứng;

+ Khả năng sử dụng kiến thức trong vận hành, quản lý các hoạt động logistics và toàn bộ chuỗi cung ứng

+ Khả năng làm việc trong các nhóm liên ngành về sản xuất, dịch vụ, thông tin và tài chính.

- Kỹ năng

+ Có kỹ năng phân tích và giải thích dữ liệu thực tế để ra quyết định chính xác;

+ Có kỹ năng giao tiếp, đàm phán, xử lý tình huống và giải quyết xung đột trong kinh doanh;

+ Có kỹ năng tư vấn chiến lược, chính sách và ra quyết định;

+ Có kỹ năng tư duy, thiết kế, vận hành, quản lý và cải tiến các hệ thống hoặc các quy trình liên quan đến logistics và chuỗi cung ứng phục vụ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh;

+ Có kỹ năng phân tích, đánh giá, mô hình hoá và đưa ra được các phương án đơn cũng như đa tiêu chí về các lãnh vực sản xuất, dịch vụ, tài chính phục vụ việc ra quyết định cho nhà quản lý.

- Về trình độ năng lực chuyên môn

+ Có khả năng học tập, cập nhật kiến thức và công nghệ mới, phục vụ học tập suốt đời;

+ Có kiến thức sâu rộng để nắm bắt được tác động của những giải pháp kỹ thuật-công nghệ và quản lý trong bối cảnh xã hội, kinh tế hội nhập toàn cầu;

+ Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao trong phạm vi quốc tế, tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ;

+ Có khả năng đánh giá, phân tích và đề xuất giải pháp cải tiến các hệ thống hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp phù hợp với đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp;

+ Có khả năng vận hành, quản lý các hoạt động logistics và liên quan chuỗi cung ứng như quản lý thu mua, quản lý xuất nhập khẩu, quản lý tồn kho, quản lý vận tải, quản lý trung tâm phân phối và kho hàng, quản lý chuỗi cung ứng, quản trị logistics thương mại điện tử (e-logistics), quản trị logistics chuỗi bán lẻ, phân tích và xử lý số liệu, lập kế

hoạch sản xuất và dịch vụ, dịch vụ khách hàng, thiết kế hệ thống phân phối và chuỗi cung ứng, chiến lược xây dựng chuỗi cung ứng bền vững và tối ưu.....

+ Có khả năng ngoại ngữ đạt trình độ tiếng Anh trung - cao cấp: Học viên Trường ĐHQT khi hoàn tất chương trình đại học phải đạt độ tiếng Anh tối thiểu là 6.0 IELTS hoặc các chứng chỉ khác có điểm số tương đương; toàn bộ chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng của Trường ĐHQT được giảng dạy bằng ngôn ngữ tiếng Anh do đó các học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo trong các mối quan hệ kinh doanh quốc tế cũng như nghiên cứu khoa học.

+ Ngoài ra học viên còn có khả năng sử dụng thành thạo các phần mềm máy tính xử lý, phân tích ứng dụng trong chuyên ngành kỹ thuật, quản lý và quản trị Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

- Vị trí có thể đảm nhiệm sau tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp từ chương trình thạc sĩ ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng có thể đảm trách và hoàn thành tốt các công việc như sau:

+ Các vị trí lãnh đạo cấp cao trong các doanh nghiệp (giám đốc logistics, chuỗi cung ứng, thu mua, điều hành, trung tâm phân phối....) và các tổ chức kinh tế - xã hội, cơ quan quản lý nhà nước (chuyên gia hoạch định chính sách);

+ Các chuyên gia tư vấn, tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp trong điều hành quản lý và sản xuất kinh doanh như xây dựng chiến lược phát triển chức năng liên quan đến quản trị Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

+ Giảng viên ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng tại các trường đại học, cao đẳng, viện, trung tâm....

+ Tiếp tục tham gia học tập ở bậc đào tạo tiến sĩ trong và ngoài nước về ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; có khả năng cạnh tranh thành công để giành được những học bổng uy tín để có thể theo học các chương trình ở nước ngoài.

+ Có thể đảm nhiệm các vị trí công tác chuyên môn cao về logistics và quản lý chuỗi cung ứng tại các tổ chức trong các lĩnh vực: Sản xuất công nghiệp, dịch vụ logistics, vận tải, chuỗi bán lẻ, thương mại điện tử, các cơ sở đào tạo, các đơn vị tư vấn, các cơ quan quản lý nhà nước cấp bộ, ngành và địa phương và các tổ chức quốc tế.

- Kiến thức về lý luận chính trị và hành vi đạo đức

Về lý luận chính trị:

+ Có hiểu biết đúng đắn về đường lối, chính sách của đảng và nhà nước.

+ Chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan làm việc sau khi tốt nghiệp.

+ Có thể giới quan, nhân sinh quan đúng đắn và có khả năng nhận thức, đánh giá các hiện tượng một cách logic và tích cực.

Về đạo đức hành vi:

- + Có hiểu biết về nghề nghiệp và đạo đức tốt.
- + Có khả năng giao tiếp hiệu quả, bao gồm giao tiếp nói, viết và các dạng khác. Có khả năng làm việc tốt trong môi trường quốc tế và hội nhập.
- + Có tinh thần yêu nước, yêu đồng bào, gắn bó và có tinh thần phục vụ cộng đồng tốt.
- + Có tinh thần trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với cộng đồng.
- + Có tính chủ động, tích cực, cầu tiến, sáng tạo trong công việc.

3. Yêu cầu đối với người học

- Các yêu cầu với người học gồm:

- + Phương thức tuyển sinh
- + Điều kiện và đối tượng tuyển sinh
- + Điều kiện tiếng Anh

Được quy định tại Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường ĐHQT.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn tất chương trình học, học viên đạt một số chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, cụ thể như sau:

Tiêu chuẩn	Nội dung
Kiến thức ngành	
1	Có khả năng xác định, xây dựng và giải quyết các vấn đề thực tế phức tạp liên quan đến logistics và chuỗi cung ứng bằng cách áp dụng các nguyên tắc kỹ thuật, khoa học và toán học
2	Có khả năng thiết kế các giải pháp đáp ứng các yêu cầu thực tế liên quan đến logistics và chuỗi cung ứng, trong đó có cân nhắc xem xét các yếu tố liên quan đến cộng đồng, văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế
3	Có khả năng trình bày các giải pháp kỹ thuật về ngành Logistics và Chuỗi cung ứng cho các bên liên quan
4	Có khả năng nhận ra trách nhiệm đạo đức và nghề nghiệp trong các tình huống kỹ thuật và đưa ra những đánh giá sáng suốt, phải xem xét tác động của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh toàn cầu, kinh tế, môi trường và xã hội
5	Có khả năng hoạt động hiệu quả trong một nhóm có các thành viên cùng nhau lãnh đạo, tạo ra một môi trường hợp tác và toàn diện, thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch nhiệm vụ và đáp ứng các mục tiêu
6	Có khả năng phát triển và tiến hành thử nghiệm liên quan đến các vấn đề thực tiễn trong logistics và chuỗi cung ứng, phân tích và giải thích dữ liệu và sử dụng phán đoán kỹ thuật để đưa ra kết luận
7	Có khả năng tiếp thu và áp dụng kiến thức mới khi cần thiết, sử dụng các chiến

	lược học tập phù hợp
Khả năng ngoại ngữ đạt trình độ tiếng Anh trung - cao cấp	
8	Học viên trường Đại học Quốc tế khi hoàn tất chương trình học phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu là 6.0 IELTS hoặc các chứng chỉ khác có điểm số tương đương theo quy định của nhà trường

5. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra (kỹ năng)

Sự tương quan giữa các môn học và chuẩn đầu ra của chương trình thạc sĩ ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

Học kỳ	Tên môn học	Mã môn	Các tiêu chuẩn ABET						
			1	2	3	4	5	6	7
1	Philosophy (Triết học)	PE505IU				x			x
	Research Methodology (Phương pháp NCKH)	SCM002IU	x	x	x	x		x	x
	Supply Chain Systems (Hệ thống chuỗi cung ứng)	SCM509IU	x	x	x	x	x		x
	Operations Research I (Vận trù học I)	SCM514IU	x					x	
	Inventory Control and Management (Quản lý và kiểm soát tồn kho)	SCM506IU		x				x	x
2	Distribution Systems (Hệ thống phân phối)	SCM613IU	x					x	x
	Procurement Management (Quản lý thu mua)	SCM068IU	x	x	x	x	x	x	x
	Engineering Economics (Kinh tế Kỹ thuật)	SCM601IU	x				x	x	x
	Import – Export Management (Quản lý Xuất nhập khẩu)	SCM074IU				x	x	x	x
	Warehouse Management and Fulfillment center management (Quản trị kho hàng và trung tâm phân phối)	SCM057IU	x	x	x	x	x		x
	International Transportation (Vận tải quốc tế)	SCM615IU	x	x	x	x	x	x	x

1 - 2	Financial Accounting (Kế toán tài chính)	SCM184IU	X			X	X	X	
	Business Law (Luật kinh doanh)	SCM073IU	X	X		X	X	X	X
2 - 3	Operations Research II (Vận trù học II)	SCM503IU	X	X		X		X	X
	Multiple Criteria Decision Making (Kỹ thuật ra quyết định đa mục tiêu)	SCM505IU	X	X				X	
	Facility Layout and Location (Hoạch định mặt bằng và Vị trí)	SCM507IU	X	X	X	X	X	X	X
	Production Planning and Scheduling (Kỹ thuật điều độ và hoạch định sản xuất)	SCM508IU	X					X	X
	Forecasting Techniques (Kỹ thuật dự báo)	SCM058IU	X	X		X		X	X
	Material Handling Systems (Hệ thống xử lý vật liệu)	SCM059IU	X	X	X	X	X	X	X
	Retail Management (Quản lý bán lẻ)	SCM082IU		X		X	X		X
	Management Information Systems in logistics and supply chain (Hệ thống thông tin quản lý trong logistics và chuỗi cung ứng)	SCM040IU		X				X	X
	E-Logistics trong quản lý chuỗi cung ứng (E – Logistics in supply chain management)	SCM062IU	X		X	X	X	X	X
4	Project Management (Quản lý dự án)	SCM609IU	X			X		X	X
	Thesis (Luận văn)	SCM614IU	X	X	X	X	X	X	X

(*) Mục tiêu của Trường Đại học Quốc Tế là xây dựng và phát triển chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng theo chuẩn ABET như định hướng của trường ban đầu. Do đó, chuẩn đầu ra của chương trình được xây dựng dựa trên mục tiêu đào tạo và những quy định bắt buộc của ABET kết hợp với việc tham khảo chuẩn đầu

ra ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng của các trường đại học hàng đầu trên thế giới; các quy định của ĐHQG-HCM

6. Thời gian đào tạo, số tín chỉ yêu cầu

Phương thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Số tín chỉ yêu cầu
UD1	02 năm	60

7. Điều kiện tốt nghiệp

Được quy định tại Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường ĐHQT

8. Nội dung chương trình đào tạo

a) Khái quát chương trình

Phương thức đào tạo	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ				
		Kiến thức chung	Kiến thức cơ sở và chuyên ngành		Đề án, chuyên đề nghiên cứu	Luận văn
			Kiến thức bắt buộc	Kiến thức tự chọn		
UD 1	60	3	30	15	0	12

b) Danh mục các môn học

DANH MỤC CÁC MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH ỨNG DỤNG PHƯƠNG THỨC 1 (UD1)

TT	Mã số môn học	Tên môn học	Khối lượng (tín chỉ)			Học kỳ
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
I	KHỐI KIẾN THỨC CHUNG		3	3	0	
1	PE505	Philosophy (Triết học)	3	3	0	1
II	KHỐI KIẾN THỨC BẮT BUỘC		30	30	0	
1	SCM002IU	Research Methodology (Phương pháp NCKH)	3	3	0	1
2	SCM509IU	Supply Chain Systems (Hệ thống chuỗi cung ứng)	3	3	0	
3	SCM506IU	Inventory Control and Management 1 (Quản lý và kiểm soát tồn kho)	3	3	0	
4	SCM514IU	Operations Research I (Vận	3	3	0	

		trù học I)				
5	SCM613IU	Distribution Systems (Hệ thống phân phối)	3	3	0	2
6	SCM601IU	Engineering Economics (Kinh tế Kỹ thuật)	3	3	0	
7	SCM057IU	Warehouse Management and Fulfillment center management (Quản trị kho hàng và trung tâm phân phối)	3	3	0	
8	SCM068IU	Procurement Management (Quản lý thu mua)	3	3	0	
9	SCM074IU	Import – Export Management (Quản lý xuất nhập khẩu)	3	3	0	
10	SCM615IU	International Transportation (Vận tải quốc tế)	3	3	0	
III	KHỐI KIẾN THỨC TỰ CHỌN		15	15	0	
1	SCM184IU	Financial Accounting (Kế toán tài chính)	3	3	0	1 hoặc 2
2	SCM073IU	Business Law (Luật kinh doanh)	3	3	0	
3	SCM062IU	E – Logistics in supply chain management (E-Logistics trong quản lý chuỗi cung ứng)	3	3	0	2 hoặc 3
4	SCM507IU	Facility Layout and Location (Hoạch định mặt bằng và Vị trí)	3	3	0	
5	SCM059IU	Material Handling Systems (Hệ thống xử lý vật liệu)	3	3	0	
6	SCM040IU	Management Information Systems in Logistics and Supply Chain (Hệ thống thông tin quản lý trong logistics và chuỗi cung ứng)	3	3	0	

7	SCM505IU	Multiple Criteria Decision Making (Kỹ thuật ra quyết định đa mục tiêu)	3	3	0	
8	SCM508IU	Production Planning and Scheduling (Kỹ thuật điều độ và hoạch định sản xuất)	3	3	0	
9	SCM058IU	Forecasting Techniques (Kỹ thuật dự báo)	3	3	0	
10	SCM609IU	Project Management (Quản lý dự án)	3	3	0	
11	SCM082IU	Retail Management (Quản lý bán lẻ)	3	3	0	
12	SCM503IU	Operations Research II (Vận trù học II)	3	3	0	
IV	LUẬN VĂN THẠC SĨ		12			
1	SCM614IU	Thesis (Luận văn)	12			4
Tổng cộng			60			

Lưu ý: Học viên là người nước ngoài môn Philosophy (Triết học) được thay thế bằng môn Vietnamese History Culture (Lịch sử văn hóa Việt Nam).